

Bản án số: 610/2022/HS-PT
Ngày 26 – 8 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông V Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 179/2022/TLPT-HS ngày 9 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Trần Quốc P.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2022/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Quốc P, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh (khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 01 tháng 14 ngày); thường trú: Không đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú: Số 46/12F, tổ 7, ấp 1A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc V và bà Trần Việt A; vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày: 16/12/2019 (có mặt);

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn T – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị cáo không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị:

1/ Nguyễn Thành T, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2003 tại tỉnh Đồng Tháp (khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 10 tháng 10 ngày); thường trú: Số 46/21, tổ 6, ấp 1A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: Nhà không số, tổ 7, ấp 1B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm

thuê; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Trần Thị T; vợ, con: Không có; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày: 14/10/2020.

2/ Nguyễn Hữu B, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh (khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 3 tháng 24 ngày); thường trú: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; cư trú: Số 26/21, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B và bà Mai Thị X; vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Văn T (sinh ngày 18/8/2003) (chết):

1. Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1978; cư trú: Số C6/195, ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (là mẹ đẻ của bị hại Phan Văn T). Có mặt.

2. Ông Đỗ Trọng B, sinh năm 1981; cư trú: Ấp 3, xã N, huyện T, tỉnh Long An (là cha đẻ của bị hại Phan Văn T). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1982; cư trú: Số A6/12F, tổ 7, ấp 1A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (là cha đẻ của bị cáo Trần Quốc P). Có mặt.

2. Bà Trần Việt A, sinh năm 1985; cư trú: Số 273/6/7A, tỉnh lộ 10, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

(Trong vụ án các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Hữu B không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc P và Nguyễn Thành T có xảy ra mâu thuẫn từ trước nên từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2019, P và T nhiều lần tìm gặp để đánh nhau. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/12/2019, tại trước nhà số A6/12F, tổ 7, ấp 1A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, P và ông Nguyễn Ngọc V (cha đẻ của P) đang đứng nói chuyện với người hàng xóm tên S thì thấy nhóm của T gồm: T, Phan Văn T, Nguyễn Hữu B và các đối tượng có tên T1, P1, H1, S1 (không rõ lai lịch) cầm hung khí (dao tự chế, thanh kim loại) dựng xe ở đầu đường hẻm và đi vào nhà P để đánh nhau. Thấy vậy, P bỏ chạy về nhà và nói cho mọi người trong nhà biết, ông V thấy vậy thì chạy theo P về nhà. Anh Nguyễn Tiến M (chú ruột của P) cùng với P lấy gạch, đá ném vào nhóm của T. Anh Nguyễn Ngọc Minh T (dượng của P) và người tên Đ (không rõ lai lịch) cầm một con dao tự chế dài khoảng 110cm tham gia đánh nhau với nhóm của T. Nhóm của T dùng dao tự chế ném vào nhóm của P nhưng không trúng ai. Anh Minh và anh Thông mỗi người nhặt 01 con dao tự chế, còn Trương Chí C cầm 01 cái chảo, ông Trần

Văn H (cha của M) và anh Nguyễn Tiến D (chú của P) cầm khúc cây cùng chạy ra hỗ trợ. Lúc này, anh T2 ném thanh kim loại vào nhóm của P nhưng không trúng ai rồi bỏ chạy vào hướng đường hẻm cụt. T dùng thanh kim loại ném trúng vai phải của Đ rồi cùng cả nhóm lên xe chạy thoát. Đ bị thương, ngã xuống đường và làm rơi con dao trên tay. P nhặt lấy con dao mà Đ làm rơi và chạy đuổi theo anh T2 đến cuối đường hẻm cụt thì thấy anh T2 đang trốn sau chậu hoa trước nhà không số, tổ 7, ấp 1A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. P chỉ tay vào anh T và nói “Chết mày chưa con chó”. Anh T xin tha nhưng P không nói gì mà dùng dao đâm một nhát trúng vào đùi phải của anh T2 rồi bỏ đi. Khi P đi ra thì gặp anh Thông cầm dao đi vào hẻm nên cả hai cùng đi ra ngoài. P vứt con dao vào bãi đất trống và bỏ trốn. Anh T2 được mọi người đưa đến Phòng khám đa khoa S Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu nhưng đã chết trên đường đi.

Lúc 12 giờ ngày 16/12/2019, P đến Công an quận Tân Phú đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y tử thi số 07-02/KLGĐ-PY ngày 06/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Phan Văn T chết do sốc mất máu không phục hồi do vết thương đâm đứt động - tĩnh mạch đùi phải”.

Ngày 09/10/2020, Cơ quan điều tra ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với B và Lệnh bắt để tạm giam đối với T. Ngày 14/10/2020, T bị cơ quan điều tra bắt tạm giam.

Tại cơ quan điều tra, T và Bằng đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị Mỹ H (mẹ đẻ của Phan Văn T) yêu cầu người gây ra cái chết cho Tiến phải bồi thường thiệt hại 192.344.000đ gồm: Chi phí mai táng 112.344.000đ (cung cấp được hóa đơn chi phí làm đám tang, đãi khách, mua bia, vật liệu xây mộ, mua phần mộ, công thợ, cúng thật là 108.852.000đ) và tổn thất về tinh thần là 50 tháng lương cơ sở tương đương 80.000.000đ (= 50 tháng x 1.600.000đ). Ông Đỗ Trọng B (cha đẻ của Tiến) xác nhận: Ông và bà Hạnh đã ly hôn, việc chăm sóc, nuôi dưỡng T do bà Hạnh nên ông không có ý kiến, yêu cầu gì về việc T bị giết chết mà do bà Hạnh quyết định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Trần Việt A là mẹ đẻ của bị cáo P đã đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2022/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc P phạm tội “Giết người”.

Áp dụng Khoản 2, Điều 123; Điều c, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 50; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung

một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc P 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2019.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 30; Khoản 2, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tách việc bồi thường thiệt hại để giải quyết trong vụ án dân sự khác khi các người đại diện hợp pháp của bị hại – ông Đỗ Trọng B, bà Phan Thị Mỹ H có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh “Gây rối trật tự công cộng” và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Hữu B; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/01/2022, bà Phan Thị Mỹ H – đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo Trần Quốc P phải bồi thường 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng, bao gồm tất cả các khoản thiệt hại, kể cả thiệt hại về tinh thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện hợp pháp của người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, tuy nhiên thay đổi về số tiền yêu cầu bị cáo bồi thường là 300.000.000 đồng theo phương thức bồi thường một lần.

Ông Nguyễn Quốc V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là cha của bị cáo thống nhất, thỏa thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp người bị hại số tiền 300.000.000 đồng như đề nghị của đại diện hợp pháp người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về yêu cầu kháng cáo: Đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo yêu cầu bồi thường số tiền 500.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa, đại diện hợp pháp người bị hại và ông Nguyễn Quốc V là cha của bị cáo thống nhất thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường 300.000.000 đồng, theo phương thức bồi thường làm một lần. Xét thấy thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và pháp luật, do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận nêu trên.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp người bị hại và ông Nguyễn Quốc V là cha của bị cáo thống nhất thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường, do đó Luật sư thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và đồng ý cùng cha, mẹ bồi thường số tiền 300.000.000 đồng cho gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của bà Phan Thị Mỹ H – đại diện hợp pháp của người bị hại đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quốc P, đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định pháp y về tử thi, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định:

[2] Bị cáo Trần Quốc P đã có hành vi dùng 01 (một) con dao tự chế (dài khoảng 113cm, lưỡi dao dài khoảng 31cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 03cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 02cm) đuổi theo bị hại Phan Văn T đến cuối đường hẻm cụt, thấy người bị hại trốn sau chậu hoa, mặc dù đã xin tha nhưng P vẫn dùng dao đâm trúng vào đùi phải của bị hại T rồi bỏ đi. Theo Bản kết luận Giám định pháp y về tử thi số 07-02/KLGD-PY ngày 06/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh thì bị hại T chết do sốc mất máu không phục hồi do vết thương đâm đứt động – tĩnh mạch đùi phải. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Quốc P nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, tuy không mong muốn nhưng bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bị cáo P phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại đơn kháng cáo đề ngày 29 tháng 01 năm 2022, bà Phan Thị Mỹ H (mẹ đẻ của Phan Văn T) làm đơn kháng cáo có nội dung là kháng cáo toàn bộ bản án. Tuy nhiên chỉ yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 500.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử xác định đây là kháng cáo hợp lệ về phần trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp người bị hại và ông Nguyễn Quốc V là cha của bị cáo thống nhất thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường 300.000.000 đồng, theo phương thức bồi thường làm một lần. Xét thấy thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và pháp luật, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận này, buộc bị cáo và cha mẹ bị cáo là ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Việt A liên đới bồi thường số tiền nêu trên cho đại diện hợp pháp người bị hại.

Do đó đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại được chấp nhận một phần.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Quốc P được

Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Quốc P, ông Nguyễn Ngọc V và bà Trần Việt A phải liên đới chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị Mỹ H – đại diện hợp pháp của người bị hại. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2022/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân trách nhiệm dân sự.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc P phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc P 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Quốc P để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 604, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà Phan Thị Mỹ H, người đại diện hợp pháp của người bị hại và ông Nguyễn Quốc V.

Buộc bị cáo Trần Quốc P và cha mẹ bị cáo là ông Nguyễn Ngọc V và bà Trần Việt A phải liên đới bồi thường cho gia đình người bị hại do bà Phan Thị Mỹ H là đại diện số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[2] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Quốc P, ông Nguyễn Ngọc V và bà Trần Việt A phải liên đới chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Thành phố HCM;
- TAND Thành phố HCM;
- VKSND Thành phố HCM;
- Cục THADS Thành phố HCM;
- Công an Thành phố HCM;
- Trại tạm giam CA Thành phố HCM (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (3);
- Lưu (6). HS (2). 17b (Án 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long